

Số : 81 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 12 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch hành động “Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045” tại thành phố Hải Phòng**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/5/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019

Căn cứ Luật Dược ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Văn bản số 4166/SYT-NVD ngày 22/12/2023.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch hành động “Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045” tại thành phố Hải Phòng (kèm theo Quyết định).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *m/*

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Ngoại vụ, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng Cục Quản lý thị trường Hải Phòng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận :**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: YT, KHĐT, NN&PTNT;
- TTTU, TT HỢND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CPVP;
- Công TTĐT TP;
- Phòng: NC&KTGS;
- CV: YT;
- Lưu : VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Khắc Nam**

## KẾ HOẠCH

Hành động “Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045” tại thành phố Hải Phòng  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 81 /QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

### I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Đảm bảo cung ứng chủ động, kịp thời thuốc có chất lượng, an toàn, hiệu quả với chi phí hợp lý cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

2. Phát triển ngành Dược thành phố theo hướng bền vững, từng bước tiến tới hiện đại, chú trọng việc đảm bảo an ninh thuốc; phát triển công nghiệp dược, công nghiệp hoá dược, dược liệu sản xuất trong nước, gia tăng giá trị xuất khẩu và hội nhập sâu vào chuỗi cung ứng dược phẩm toàn cầu.

3. Phát triển ngành Dược thành phố là ngành công nghiệp mũi nhọn được ưu tiên nguồn lực và có cơ chế, chính sách khuyến khích đủ mạnh để phát triển.

4. Phát triển hệ thống sản xuất, phân phối, cung ứng thuốc chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả và được quản lý chặt chẽ; nâng cao hiệu quả cung ứng, phân phối thuốc của doanh nghiệp trong nước phù hợp với cam kết quốc tế.

5. Đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả bằng hệ thống các biện pháp đồng bộ, trong đó chú trọng thúc đẩy, nâng cao năng lực, hiệu quả của hoạt động dược lâm sàng, cảnh giác dược và xây dựng hệ sinh thái dữ liệu số về dược.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành Dược thành phố ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực, đảm bảo tiếp cận thuốc cho người dân với mức chi phí hợp lý; nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sẵn có để sản xuất thuốc đặc biệt là các thuốc có dạng bào chế mới, hiện đại; phát triển dược liệu, thuốc và các sản phẩm từ nguồn dược liệu trong nước thành lĩnh vực sản xuất hàng hóa có chất lượng và giá trị cao; đẩy mạnh sản xuất nguyên liệu làm thuốc; tối ưu hóa việc sử dụng thuốc.

#### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

a) Phấn đấu 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đảm bảo an ninh thuốc, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc.

b) Phấn đấu tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất tại Việt Nam/tổng số tiền mua thuốc tiêu thụ trong năm đạt chỉ tiêu:

- Bệnh viện tuyến thành phố, bệnh viện hạng 2 trở lên đạt 50% (Hiện nay là 38%).

- Bệnh viện tuyến huyện đạt 80% (Hiện nay là 70%).

c) Mở rộng diện tích nuôi trồng dược liệu tại các khu vực có thế mạnh về dược liệu như các huyện: Thủy Nguyên, An Lão, An Dương, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, Cát Hải.

d) Duy trì bền vững tỷ lệ 100% cơ sở kinh doanh thuốc đáp ứng tiêu chuẩn thực hành tốt; 100% cơ sở kiểm nghiệm thuốc, kiểm định vắc xin và sinh phẩm đạt tiêu chuẩn thực hành phòng thí nghiệm tốt (GLP). (Hiện nay là 100%).

đ) 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc có tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng. Tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng đạt 05 người/100 giường bệnh nội trú (Hiện nay là 0) và 05 người/1.000 đơn thuốc (Hiện nay là 0) được cấp phát cho bệnh nhân ngoại trú có thể bảo hiểm trong một ngày. Cung cấp các dịch vụ chăm sóc dược chất lượng tốt.

e) Hoàn thành chuyển đổi số ngành dược; số hóa 100% thông tin, dữ liệu thuốc được cấp phép lưu hành còn hiệu lực tại Việt Nam, cập nhật vào Ngân hàng dữ liệu ngành dược; 100% cơ sở sản xuất, bán buôn, xuất nhập khẩu và bán lẻ thuốc trên toàn quốc được kết nối liên thông; đảm bảo duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực dược được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động ngành dược.

g) Đạt tỷ lệ 10,0 dược sĩ/1 vạn dân (Hiện nay là 2,97), trong đó dược sĩ được đào tạo về chuyên ngành dược lâm sàng đạt tối thiểu 30% (Hiện nay là 5%).

### 3. Định hướng đến năm 2045:

Khuyến khích phát triển ngành Dược trở thành ngành công nghiệp mũi nhọn; sản xuất thuốc của thành phố đáp ứng 10% (Hiện nay là 2%) nhu cầu sử dụng; chủ động sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu Việt Nam, sản xuất nguyên liệu làm thuốc.

Hệ thống kiểm nghiệm, phân phối thuốc, công tác dược lâm sàng, thông tin thuốc và cảnh giác dược đạt trình độ tương đương các nước tiên tiến trên thế giới.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Về cơ chế, chính sách**

a) Có chính sách khuyến khích đầu tư với các ưu đãi ở mức cao nhất đối với các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu Việt Nam, sản xuất nguyên liệu làm thuốc.

b) Có chính sách khuyến khích đầu tư thành lập, phát triển các trung tâm thử nghiệm lâm sàng, thử nghiệm tương đương sinh học.

c) Hoàn thiện quản lý hệ thống phân phối, cung ứng thuốc; chú trọng các quy định về đấu thầu, mua sắm, bảo đảm công khai, minh bạch, ưu tiên thuốc chất lượng cao giá hợp lý, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc.

d) Xây dựng lộ trình từng bước nâng cao các tiêu chuẩn về thực hành tốt (GPs) đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh thuốc.

#### **2. Về quy hoạch**

a) Bố trí, dành quỹ đất cho phát triển các cơ sở nghiên cứu, sản xuất thuốc phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Nâng cấp Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm thành phố, đảm bảo năng lực hệ thống kiểm nghiệm nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu quản lý, hỗ trợ hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công - tư để đầu tư, phát triển hệ thống kiểm nghiệm.

c) Quy hoạch hệ thống cung ứng thuốc đảm bảo chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; chú trọng phát triển hệ thống cung ứng thuốc ở vùng núi, hải đảo.

d) Quy hoạch các loại dược liệu phù hợp với đặc thù điều kiện tự nhiên của thành phố, tạo các chuỗi liên kết từ nuôi trồng đến chế biến, sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

#### **3. Về đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường liên kết, tham gia chuỗi giá trị trong ngành Dược**

a) Đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư phát triển ngành Dược trên địa bàn thành phố; thúc đẩy đầu tư nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển sản xuất thuốc, vắc xin, sinh phẩm trong nước, sản xuất nguyên liệu làm thuốc.

b) Quản lý chặt chẽ hệ thống phân phối, cung ứng thuốc hướng tới hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả. Khuyến khích áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật EU-GSP, EU-GDP, EU-GPP (thực hành tốt bảo quản, phân phối, bán lẻ thuốc theo tiêu chuẩn châu Âu), xây dựng kho bảo quản thuốc, hệ thống xe vận chuyển đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cao, đẩy mạnh kết nối và phát huy hiệu quả việc kết nối các cơ

sở cung ứng thuốc.

c) Quy hoạch phát triển dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa, xây dựng các chuỗi giá trị dược liệu, cơ chế hợp tác, gắn bó giữa nông dân, nhà khoa học, chính quyền và doanh nghiệp trong chuyên giao giống, kỹ thuật trồng trọt, thu hái và thu mua, sản xuất, chế biến dược liệu.

#### **4. Về nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát thị trường**

a) Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước về dược và chủ động hội nhập quốc tế hướng đến đạt trình độ, năng lực quản lý tương đương các quốc gia phát triển.

b) Quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc toàn diện từ khâu sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, lưu thông, phân phối đến sử dụng thuốc; kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

c) Tăng cường công tác thanh tra và kiểm tra hậu mãi đối với các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương và tăng cường sự tuân thủ pháp luật về dược.

d) Tăng cường lấy mẫu, kiểm tra chất lượng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc, dược liệu lưu hành trên thị trường, nhất là dược liệu nhập khẩu, thực hiện tiên kiểm dược liệu nhập khẩu theo chất lượng đã đăng ký.

đ) Xây dựng hệ thống giám sát và truy xuất nguồn gốc dược liệu. Bảo tồn các nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý hiếm có giá trị kinh tế cao; khai thác bền vững, hạn chế xuất khẩu các dược liệu quý hiếm, nguy cấp.


#### **5. Về đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả**

a) Triển khai có hiệu quả các hoạt động dược lâm sàng theo lộ trình tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Cải thiện chất lượng hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc; tập trung nâng cao vai trò và năng lực của người dược sĩ trong thực hành tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả.

c) Triển khai tiêu chuẩn thực hành tốt kê đơn thuốc, thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc.

d) Triển khai các hoạt động giám sát hiệu quả, an toàn và quản lý nguy cơ liên quan đến thuốc trong quá trình lưu hành sản phẩm tại các cơ sở kinh doanh thuốc tại Việt Nam.

đ) Nâng cao công tác giáo dục nhận thức và kiến thức về sử dụng thuốc an toàn hợp lý cho người bệnh và cộng đồng. 

## **6. Về khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo**

a) Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu, sản xuất vắc xin, sinh phẩm trong nước, sản xuất nguyên liệu làm thuốc.

b) Có định hướng và lộ trình cụ thể để chuẩn hoá các hoạt động đào tạo cơ bản, đào tạo liên tục và đào tạo nâng cao cho đội ngũ nhân lực dược. Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ngành dược, ưu tiên lĩnh vực dược lâm sàng, quản lý chất lượng, nghiên cứu phát triển, gia công, chuyên giao công nghệ thuốc đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội và hội nhập quốc tế. Tăng cường đào tạo chuyên đề về sản xuất vắc xin, sinh phẩm, nghiên cứu tương đương sinh học, thử nghiệm lâm sàng, gia công và chuyên giao công nghệ trong chương trình đào tạo dược sĩ.

c) Chú trọng đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong bảo tồn nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý, có giá trị kinh tế cao, nghiên cứu chọn tạo giống mới từ nguồn gen dược liệu trong nước và nhập nội, kỹ thuật trồng cho năng suất, chất lượng cao; trong sơ chế, chiết xuất, bào chế và tiêu chuẩn hóa dược liệu và thuốc từ dược liệu. Suu tầm, nghiên cứu kế thừa các bài thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của các dân tộc trong cộng đồng.

## **7. Hợp tác quốc tế**

a) Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế về dược. Tích cực, chủ động thực hiện các hoạt động hợp tác song phương, đa phương, tranh thủ nguồn lực và hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật của các nước, tổ chức quốc tế, trong đó có các chương trình, dự án nâng cao năng lực và hiệu quả của cơ quan quản lý nhà nước về dược.

b) Tăng cường hợp tác và kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu thông tin quản lý dược với cơ quan quản lý dược chặt chẽ. Thúc đẩy hài hòa hóa hồ sơ, quy trình và thủ tục liên quan đến quản lý dược theo hướng tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế; nghiên cứu thực hiện các cơ chế công nhận, thừa nhận trong quản lý dược phù hợp với thông lệ quốc tế.

## **8. Công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ 4.0 gắn với triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số để hiện đại hóa ngành dược**

a) Hoàn thành việc kết nối online dữ liệu kinh doanh thuốc từ khâu sản xuất, xuất nhập khẩu, bán buôn đến bán lẻ và sử dụng, chú trọng giám sát về chất lượng, giá, thông tin thuốc, nguồn gốc xuất xứ của thuốc. Áp dụng và quản lý mã số, mã vạch các thuốc, dược liệu lưu hành trên thị trường để truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, quản lý chất lượng.

b) Chú trọng khai thác hạ tầng bưu chính để thúc đẩy các dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ bưu chính và logistics trong việc đóng gói, phân loại, bảo quản và vận chuyển các sản phẩm ngành dược nhằm góp phần thúc đẩy phát

triển kinh tế y tế số.

c) Triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực dược.

d) Có chính sách khuyến khích, thúc đẩy theo lộ trình đề doanh nghiệp dược thực hiện chuẩn hóa quy trình quản lý và thực hiện chuyển đổi số.

## **9. Thông tin, truyền thông**

a) Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ sở kinh doanh dược về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dược, hoạt động khoa học công nghệ và xu hướng hội nhập trong lĩnh vực dược.

b) Vận động các nguồn lực nhằm tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức của người hành nghề trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, dược và nhận thức của người bệnh trong việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, rõ nguồn gốc và chất lượng.

c) Truyền thông về chất lượng, an toàn, hiệu quả và giá hợp lý của thuốc sản xuất trong nước, các thông tin về nguồn gốc, tác dụng của dược liệu, nhất là các dược liệu đặc hữu của Việt Nam.

d) Tăng cường thông tin, quảng bá sản phẩm thuốc, dược liệu mang thương hiệu quốc gia, địa phương.

## **IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

Đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Chiến lược:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2022 - 2030.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, WHO, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước, nguồn vốn ODA và kinh phí hợp pháp khác.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế:**

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch hành động Chiến lược trên địa bàn thành phố.

b) Tham mưu xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, kế hoạch theo



thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng nhân lực dược. Tăng cường năng lực, đảm bảo hiệu quả của cơ quan quản lý nhà nước về dược.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo phát triển vùng nuôi, trồng dược liệu, tập trung vào các loại dược liệu mà thành phố có lợi thế, có giá trị kinh tế cao.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí tăng cường hoạt động thông tin, truyền thông về Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 tại Hải Phòng. Triển khai chuyển đổi số ngành dược.

e) Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

h) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược, làm đầu mối tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Chiến lược.

## **2. Sở Tài chính:**

Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách thành phố để thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động theo quy định.

## **3. Sở Công Thương:**

- Tham gia phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong việc xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để sản xuất các sản phẩm dược có chất lượng cao.

- Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm hóa dược trên thị trường thông qua các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại của thành phố phối hợp với các ngành tìm kiếm nhà đầu tư có năng lực thực hiện các dự án đầu tư phát triển công nghiệp hóa dược.

## **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố kêu gọi các nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư cho ngành Dược trong các hoạt động xúc tiến đầu tư của thành phố.

- Cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển ngân sách thành phố để thực hiện các nội dung của Chiến lược thuộc trách nhiệm của thành phố theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan. *u*

## **5. Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học trong lĩnh vực dược.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế rà soát, đề xuất việc hỗ trợ, tài trợ, ưu đãi cho các hoạt động nghiên cứu - phát triển trong lĩnh vực dược.

## **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các cơ quan truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” và các nội dung tuyên truyền khác liên quan đến Kế hoạch này.

## **7. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng nhân lực ngành dược khi có yêu cầu.

## **8. Cục Quản lý thị trường Hải Phòng:**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên thị trường nội địa đối với các sản phẩm dược lưu thông trên thị trường.

## **9. Ủy ban nhân dân các quận, huyện**

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan trong việc quy hoạch phát triển ngành dược và quy hoạch các vùng nuôi, trồng dược liệu trên địa bàn. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát triển nuôi, trồng dược liệu thế mạnh của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa.

- Đẩy mạnh tuyên truyền cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. /